TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 37/2017/DS-ST
Ngày 31-7-2017
V/V tranh chấp: "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thành và ông Trương Thanh Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa***: ông Nguyễn Viết Dũng- Kiểm sát viên

Ngày 31/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2017 về tranh chấp: "L*y hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/QĐXX – HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **ông Nguyễn H, sinh năm 1988 (có)**

Bị đơn: **bà Nguyễn Y, sinh năm 1994 (vắng)**

Cùng trú tại: phường TĐ, thị xã ĐX, BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Nguyễn H trình bày: Tôi và bà Y tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 18/6/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn chúng tôi chỉ chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn, sau đó thì mâu thuẫn bắt đầu phát sinh do tính tình của tôi và bà Y không hợp, quan điểm bất đồng dẫn đến chúng tôi thường xuyên cãi vã, gây gỗ lẫn nhau từ đó không còn tôn trọng nhau nữa, thêm vào đó chúng tôi không có con chung nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không được giải quyết, chúng tôi không còn quan tâm, lo lắng cho nhau nữa nên bà Y đã dọn ra ngoài thuê nhà trọ ở gần nhà tôi để sống được một thời gian thì bà Y bỏ đi đâu không rõ. Qua thời gian sống ly thân và đã nhiều lần tìm cách liên lạc với bà Y nhưng không được, nhận

thấy tình cảm của tôi với bà Y không còn, hôn nhân giữa tôi và bà Y không thể kéo dài nên tôi mong muốn được ly hôn với bà Y

Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn bà Phạm Y: Mặc dù đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai, hợp lệ nhiều lần giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập bà Y lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hoà giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng bà Y vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án *"Ly hôn"* do ông Nguyễn H đứng đơn khởi kiện. Bị đơn là bà Nguyễn Y cư trú tại tổ 6, khu phố 3, phường TĐ, thị xã ĐX, tỉnh BP. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai, hợp lệ nhiều lần giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập bà Y lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hoà giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng bà Yến vẫn vắng mặt không rõ lý do, căn cứ vào điều 72, điều 199, điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: ông Nguyễn H và bà Nguyễn Y tự nguyện tìm hiểu rồi tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TĐ, thị xã ĐX, tỉnh BP vào ngày 18/6/2014 nên hôn nhân giữa ông H và bà Y không trái quy định của pháp luật, phù hợp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình.

Xét yêu cầu của ông H được ly hôn với bà Y thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, do bà Y vắng mặt, Tòa án đã nhiều lần khuyên giải nhưng ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn vì bà Y hiện đã bỏ đi đâu không rõ, không liên lạc được nên ông và bà Y không còn chung sống với nhau, hơn nữa trong thời gian chung sống giữa ông và bà Y phát sinh quá nhiều mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã, gây gỗ lẫn nhau vì thế không còn quan tâm, thương yêu, lo lắng hay tôn trọng nhau nữa, mâu thuẫn vợ

chồng vì thế không những không được giải quyết mà còn trầm trọng hơn. Giữa ông và bà Y lại không có con chung nên cả ông và bà Y đều không cố gắng để gìn giữ hạnh phúc, do vậy ông mong muốn được ly hôn. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án bà Y đều vắng mặt, căn cứ vào lời trình bày và những tài liệu, chứng cứ do ông H cung cấp Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa ông H và bà Y đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ vào quy định của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: trong thời gian chung sống ông H cà bà Y không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản và nợ chung, cho vay chung: Ông H không yêu cầu, bà Y vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Ông H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn H được ly hôn với bà Nguyễn Y.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Ông H không yêu cầu, bà Y vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001815, quyển số 000037 ngày 15/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Y được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Đồng Xoài;*
- *Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG